

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Lĩnh vực Kinh tế - Sản xuất:

1.1. Sản xuất Nông - Lâm nghiệp:

Về trồng trọt: Tình hình sản xuất nông nghiệp tập trung chủ yếu vào công tác thu hoạch vụ lúa đông - xuân, xuống giống vụ hè - thu và gieo trồng các loại cây hàng năm; thu hoạch điều niên vụ 2021-2022; thu hoạch mủ cao su; chăm sóc một số loại cây ăn trái đang vào mùa thu hoạch như sầu riêng, măng cụt, bơ...⁽¹⁾. Trong 6 tháng đầu năm, do mưa nhiều nên ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm cây điều cũng như các loại cây ăn trái.

Khuyến nông - Bảo vệ thực vật: Công tác bảo vệ thực vật được Trung tâm dịch vụ nông nghiệp phối hợp với các cấp, các ngành duy trì theo dõi. Tình hình sâu bệnh được phát hiện và xử lý kịp thời, do đó các loại cây trồng bị sâu bệnh hại đa số ở mức độ nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng và phát triển.

Chăn nuôi - Thú y: Số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng so với cùng kỳ năm trước. Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật và công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng được thực hiện tốt, đảm bảo không chế ngay tại ổ dịch, không để lây lan rộng⁽²⁾.

Công tác kiểm soát giết mổ: Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc trên địa bàn huyện. Kiểm soát giết mổ được: 5.361 con heo; 230 con trâu, bò.

Lâm nghiệp: Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo kế hoạch đã ban hành từ đầu năm. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được tăng cường kiểm tra, xử lý⁽³⁾. Xây dựng kế hoạch trồng cây phân tán, kiểm tra toàn bộ các hộ nhận khoán rừng. Đến nay, độ che phủ rừng là 36,23%.

⁽¹⁾ Vụ lúa đông - xuân gieo trồng được 426 ha, năng suất đạt 48 tạ/ha, giảm 121,7 ha so với cùng kỳ năm trước; Cây điều: tổng diện tích là 61.087 ha, trong đó có 60.202 ha cho thu hoạch, sản lượng điều khô niên vụ 2021-2022 đạt 11,29 tạ/ha, giảm 5,83 tạ/ha so với niên vụ trước; Cây cà phê: tổng diện tích là 10.612 ha, diện tích cho thu hoạch là 9.228 ha; Cây tiêu: tổng diện tích là 1.370 ha, diện tích cho thu hoạch là 1.147 ha, năng suất bình quân là 17,7 tạ/ha; Cây cao su: tổng diện tích là 28.308 ha, diện tích cho khai thác mủ là 24.664 ha, năng suất đạt 6,9 tạ/ha; Cây ăn quả: tổng diện tích 2.337 ha.

⁽²⁾ Gia súc, gia cầm có: 3.162 con trâu, tăng 111 con so với cùng kỳ; 5.342 con bò, tăng 55 con so với cùng kỳ; 79.082 con heo, tăng 57.768 con so với cùng kỳ; 492.000 con gia cầm, tăng 8.000 con so với cùng kỳ; Dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 25 hộ chăn nuôi heo thuộc 15 thôn/ấp, khu phố của 08 xã, thị trấn, buộc tiêu hủy 749 con heo các loại với tổng trọng lượng 43.608,6 kg; dịch bệnh Viêm da nổi cục trên bò xảy ra tại 02 hộ chăn nuôi thuộc xã Đăng Hà, làm chết 02 con, tổng trọng lượng tiêu hủy là 128 kg.

⁽³⁾ Xử lý 01 vụ phá rừng trái pháp luật, diện tích rừng bị thiệt hại là 28.000 m²; Xử lý 05 vụ vi phạm về khai thác, vận chuyển, tàng trữ lâm sản trái phép, tịch thu 8,309 m³ gỗ, 01 máy cưa, thu nộp ngân sách: 44.089.966 đồng.

Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (NTM): Giao chỉ tiêu làm đường bê tông xi măng năm 2022 cho 16 xã, thị trấn là 154,13 km với tổng kinh phí 29,259 tỷ đồng, đến nay tổng số km đã phê duyệt là 37,36 km (gồm 7 xã, thị trấn: Đức Phong, Thống Nhất, Đồng Nai, Đăng Hà, Nghĩa Bình, Phước Sơn, Bình Minh), UBND huyện tiếp tục phân khai bổ sung nguồn vốn cho các xã, thị trấn thực hiện làm đường GTNT trong 6 tháng cuối năm; đã đăng ký đủ nhu cầu xi măng năm 2022 cho các xã trên địa bàn huyện là 25.000 tấn và các danh mục phê duyệt năm 2021 chưa có xi măng để thực hiện là 8.500 tấn; hoàn thành hồ sơ NTM và NTM nâng cao cho các xã, rà soát các tiêu chí chưa đạt của các xã để cân đối nguồn lực đầu tư nhằm đạt chuẩn vào năm 2023 ⁽⁴⁾.

Phòng chống thiên tai: Thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng và địa phương theo dõi tình hình thiên tai để kịp thời thông báo cho nhân dân các biện pháp phòng, chống khi có thiên tai xảy ra. Trong 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn huyện xảy ra 05 cơn lốc xoáy làm thiệt hại 07 căn nhà bị tốc mái từ 30-70% diện tích, 01 căn nhà bị sập hoàn toàn. Thiệt hại 15,77 ha diện tích cây công nghiệp lâu năm bị thiệt hại từ 30-100% (2,3 ha cao su; 13,47 ha cây điều). Tổng chi kinh phí đã hỗ trợ là 57.300.000 đồng.

Hợp tác xã – Trang trại: Trên địa bàn huyện có 29 HTX, trong đó: 25 HTX đang hoạt động, 03 HTX không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả; thành lập mới 01 HTX tại xã Đak Nhau; Có 108 trang trại, trong đó có 22 trang trại được cấp Giấy chứng nhận Trang trại.

Thủy lợi: Tổng các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện là 31 công trình, gồm 14 công trình do Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy lợi tỉnh Bình Phước quản lý, khai thác và 17 công trình do huyện, xã quản lý khai thác. Các công trình thủy lợi cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ tưới tiêu.

Nước sinh hoạt: Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình hạn hán, thiếu nước sinh hoạt trên địa bàn huyện. Đến nay, tỷ lệ số hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 94,86%; Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 86,34%. Theo kế hoạch đề ra, năm 2022 chỉ tiêu tỷ lệ số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch là 98,5%. UBND huyện đang triển khai thực hiện 42 giếng đào và 224 giếng khoan cho 266 hộ nghèo, đồng thời nghiên cứu đưa ra giải pháp thực hiện để đạt được chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

1.2. Sản xuất Công nghiệp – Xây dựng:

Trong 6 tháng đầu năm, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện đã có sự phục hồi, tăng trưởng trở lại. Các doanh nghiệp chủ động xây dựng phương án sản xuất, chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào và kế hoạch tiêu thụ sản phẩm trong từng giai đoạn cụ thể. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu của địa phương chiếm tỷ trọng lớn là ngành chế biến hạt điều.

⁽⁴⁾ Hoàn thiện xong hồ sơ xã NTM nâng cao (Minh Hưng) và 02 xã đạt chuẩn NTM (Đường 10 và Thống Nhất) năm 2021. Đánh giá các tiêu chí chưa đạt của 02 xã (Thọ Sơn và Đoàn Kết) và 01 xã NTM nâng cao (Đức Liễu) để tiếp tục cân đối nguồn lực đầu tư cho phù hợp. Rà soát 05 xã chưa đạt chuẩn NTM (Đak Nhau, Phước Sơn, Nghĩa Bình, Đồng Nai và Đăng Hà) và 01 xã NTM nâng cao (Bom Bo) để chủ động cho lộ trình đạt chuẩn các năm tới.

Cấp giấy phép: Cấp 02 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá; 03 giấy phép bán lẻ khí LP Gas; 02 giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

Xây dựng: Cấp 77 giấy phép xây dựng. Thẩm định 59 công trình với số tiền đề nghị thẩm định là 166.774.336.066 đồng, sau thẩm định là 166.590.873.619 đồng, giảm 183.462.447 đồng.

1.3. Thương mại - Dịch vụ:

Công tác quản lý thị trường - giá: Được các ngành chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát, chống các biểu hiện đầu cơ, nâng giá bất hợp lý. Xử lý theo quy định các trường hợp buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, hàng buôn lậu⁽⁵⁾.

Cung ứng điện: Đảm bảo cung ứng điện an toàn, ổn định và liên tục phục vụ cho nhân dân sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh. Thực hiện kiểm tra định kỳ, bảo trì, sửa chữa, thay thế hệ thống điện trên địa bàn huyện. Giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị của khách hàng, không có khách hàng bức xúc khiếu nại vượt cấp.

Giao thông - Vận tải: Tiếp tục thực hiện công tác trật tự an toàn giao thông đường bộ và an toàn giao thông đô thị trên địa bàn huyện tại các khu vực đông dân cư. Bố trí 4.100.000.000 đồng nguồn vốn sự nghiệp kiến thiết thị chính để nâng cấp, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng đường Hai Bà Trưng, đường Lê Hồng Phong (thị trấn Đức Phong), đường Vườn Chuối (xã Đoàn Kết). Kiểm tra, hướng dẫn Bến xe khách, Hợp tác xã vận tải, Công ty xe khách bố trí công tác vận tải hành khách khoa học nhằm phục vụ việc đi lại cho nhân dân được thuận tiện.

Quản lý chợ: Thường xuyên kiểm tra công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, thu gom rác, giữ gìn vệ sinh tại các khu vực chợ. Các phương tiện phòng cháy, chữa cháy luôn đảm bảo sẵn sàng khi có tình huống xảy ra.

1.4. Tài chính - Tín dụng:

Thu Ngân sách: Tính đến ngày 12/6/2022, tổng thu NSNN thực hiện là 206,204 tỷ đồng, đạt 114,55% dự toán tỉnh giao và đạt 87,75% so với dự toán HĐND huyện thông qua (trong đó, thu tiền sử dụng đất thực hiện là 82,851 tỷ đồng đạt 110,47% so với dự toán tỉnh giao và đạt 63,73% so với dự toán HĐND huyện thông qua). Nhìn chung, tổng thu NSNN thực hiện đến ngày 12/6/2022 đảm bảo được tiến độ kế hoạch đề ra, đạt được kết quả khả quan, góp phần đảm bảo nguồn chi cho địa phương.

Chi Ngân sách: Tổng chi NSNN đến ngày 12/6/2022 thực hiện là 392,593 tỷ đồng, đạt 45,87% dự toán tỉnh giao và đạt 43,1% so với dự toán HĐND huyện thông qua. Tổng chi NSNN ước thực hiện đến ngày 30/6/2022 là 469,341 tỷ đồng đạt 55% dự toán tỉnh giao và đạt 52% so với dự toán HĐND huyện thông qua. Các khoản chi được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

Kết quả chống thất thu thuế trong 5 tháng đầu năm 2022 được 63.187 triệu đồng; Kết quả thu nợ thuế đến 30/4/2022 là 23.875 triệu đồng (trong đó: thu nợ thuế năm trước chuyển sang là 15.024 triệu đồng, đạt 65% chỉ tiêu thu nợ Cục Thuế giao và thu nợ phát sinh trong năm 2022 là 8.851 triệu đồng); Nợ đọng đến ngày 30/4/2022 là 30.374 triệu đồng (tiền phạt chậm nộp 4.947 triệu đồng, chiếm 16%); So sánh nợ thời điểm 30/4/2022 với 31/12/2021

⁽⁵⁾ Đã xử lý 42 vụ vi phạm với tổng số tiền nộp phạt là 73.550.000 đồng; cho ký cam kết 335 cơ sở.

số tuyệt đối giảm 1.379 triệu đồng, số tương đối giảm 4%.

Hoạt động Ngân hàng CSXH: Tổng dư nợ đạt 373.417 triệu đồng, tăng 27.394 triệu đồng so với đầu năm, đạt 100% kế hoạch giao. Nợ quá hạn là 381 triệu đồng chiếm 0,1% tổng dư nợ, giảm 175 triệu đồng so với đầu năm. Nguồn vốn nhận ủy thác từ Ngân sách huyện đạt 6.501 triệu đồng, tăng 1.299 triệu đồng so với đầu năm. Huy động tiền gửi đạt 38.854 triệu đồng, tăng 4.244 triệu đồng so với đầu năm, đạt 160% kế hoạch năm.

Hoạt động Kho bạc Nhà nước: Công tác thu ngân sách Nhà nước và công tác kiểm soát chi ngân sách Nhà nước được thực hiện theo đúng quy định.

1.5. Về thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản:

Hiện nay, các nguồn vốn xây dựng cơ bản theo kế hoạch năm 2022 đang làm thủ tục, hồ sơ để giải ngân. Tính đến ngày 12/6/2022, thực hiện giải ngân được 94,156 tỷ đồng, đạt 39,8% so với kế hoạch tỉnh giao và đạt 32,41% so với dự toán huyện giao.

1.6. Phát triển doanh nghiệp:

Trong 6 tháng đầu năm có 40 công ty, doanh nghiệp thành lập mới. Đến nay, có tổng cộng 421 công ty, doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn huyện.

1.7. Tài nguyên – Môi trường:

Quy hoạch – Kế hoạch sử dụng đất: Hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến góp ý của các sở, ngành về hồ sơ lập quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 và đã trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thẩm định để trình UBND tỉnh phê duyệt; hoàn thiện công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và đã được UBND tỉnh phê duyệt; hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2021 huyện Bù Đăng.

Cấp GCNQSD đất: Cấp được 1.108 GCNQSD đất với diện tích là 989,41 ha (đất cấp theo Quyết định số 08 của UBND tỉnh là 845 GCN với diện tích là 826,94 ha). Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 463 hồ sơ của các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất.

Các hoạt động liên quan đến GCNQSD đất: Giải quyết thủ tục hành chính về cấp GCNQSD đất đúng quy định, đúng hạn, đảm bảo sự hài lòng của người dân; Công tác đo đạc bản đồ địa chính, cơ sở lưu trữ, cập nhật chỉnh lý biến động, khai thác và sử dụng tài liệu đất đai, đăng ký giao dịch đảm bảo được thực hiện đúng quy định ⁽⁶⁾.

1.8. Phát triển quỹ đất:

Đôn đốc thu nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện năm 2021 chuyển nộp vào ngân sách trong năm 2022 với số tiền là 10.948.159.000 đồng.

Công tác bán đấu giá QSD đất: Tổng số tiền thực hiện đấu giá trong 06 tháng đầu năm là 43.708.460.999 đồng, đã nộp ngân sách Nhà nước 22.077.113.999 đồng, số đang đợi nộp 21.628.347.000 đồng ⁽⁷⁾.

⁽⁶⁾ Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận và phải giải quyết liên quan đến GCN: 11.285 hồ sơ, đã giải quyết được 8.604 hồ sơ (giải quyết trước và đúng hạn 8.604 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 100 %), đang giải quyết 2.681 hồ sơ (trong hạn 2.681 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 100 %); Công tác đăng ký giao dịch đảm bảo: 5.129 hồ sơ; Công tác xóa đăng ký giao dịch đảm bảo: 4.574 hồ sơ.

⁽⁷⁾ Bán đấu giá đợt 01 đối với tài sản là QSD đất với số tiền trúng đấu giá thu nộp ngân sách Nhà nước là 7.740 triệu đồng. Bán đấu giá đợt 02 đối với tài sản là QSD đất với tổng số tiền trúng đấu giá là 25.017.302.000 đồng.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Thực hiện các bước tiếp theo đối với công tác đền bù giải phóng mặt bằng dự án xây dựng: Trụ sở Công an huyện, Huyện ủy; Ban chỉ huy Quân sự huyện; Dự án di dời 40 hộ dân khu đất 8,2 ha tình giao về huyện quản lý; Dự án xây dựng đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Dự án khu dân cư Lý Thường Kiệt ⁽⁸⁾.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội:

2.1. Giáo dục – Đào tạo:

Hướng dẫn các trường Tiểu học trên địa bàn thực hiện việc giảm tải chương trình và xây dựng kế hoạch năm học căn cứ vào khung thời gian năm học theo sự điều chỉnh của UBND tỉnh; hướng dẫn các trường rà soát nhu cầu biên chế năm học 2022 - 2023, rà soát Hiệu trưởng công tác gần 02 nhiệm kỳ trở lên để thực hiện luân chuyển theo quy định; Phân khai 4.500 triệu đồng cho 14 trường từ nguồn vốn sự nghiệp để sửa chữa cơ sở vật chất của các đơn vị trường năm 2022; Sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh; mua sắm lắp đặt hệ thống lọc nước sạch từ nguồn kinh phí tài nguyên môi trường với kinh phí 3.630 triệu đồng; Rà soát cơ sở vật chất, phòng học để tu sửa cơ sở vật chất chuẩn bị năm học mới 2022 - 2023.

Quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên: Tính đến hết học kỳ II năm học 2021-2022 toàn huyện có 59 trường (Mầm non: 22 trường, trong đó có 05 trường tư thục; Tiểu học: 22 trường; Trung học cơ sở: 15 trường, trong đó có 03 trường TH&THCS); Tổng số lớp/nhóm: 1.028 lớp (Mầm non: 240 lớp, Tiểu học: 556 lớp, Trung học cơ sở: 232 lớp); Tổng số học sinh trong toàn ngành: 30.344 (Mầm non: 6.102 học sinh; Tiểu học: 15.519 học sinh, Trung học cơ sở: 8.723 học sinh; tăng 287 học sinh so với năm học trước); Tổng số Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên toàn ngành 1.980 người (Trung học cơ sở: 525; Tiểu học: 954; Mầm non: 501).

Kết quả giáo dục năm học 2021 - 2022 đạt được như sau:

Ngành học Mầm non: Có 114 trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm tỷ lệ 1,86 %, có 123 trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm tỷ lệ 2,01%, 14 trẻ còi cọc chiếm tỷ lệ 0,22 % và 29 trẻ thừa cân, béo phì chiếm tỷ lệ 0,47 %.

Cấp tiểu học: Có 15.316 học sinh hoàn thành chương trình lớp học, đạt tỉ lệ 98,69%; 203 học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, chiếm tỉ lệ 1,31%; 01 học sinh bỏ học, chiếm 0.006% (Tổng số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học lớp 5 là 2.849/2.849, đạt tỉ lệ 100 %).

Cấp Trung học cơ sở: Có 1.772 học sinh đạt học lực giỏi, chiếm 20%; 2.932 học lực khá, chiếm 34%; 2.516 học lực trung bình, chiếm 40%; 467 học lực yếu, chiếm 5.4%; 36 học lực kém, chiếm 0.4%); (Học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt 7.661, chiếm 88%; khá 1.032, chiếm 12%; trung bình 30, chiếm 0.3%; tỉ lệ học sinh công nhận tốt nghiệp THCS trong huyện 2.442/2.470 đạt tỉ lệ 98,84%, tăng 0.39% so với năm học trước). Tổng số học sinh bỏ học 39/8.732 em chiếm tỉ lệ 0.14%, so với năm học trước

⁽⁸⁾ Trụ sở Công an huyện, Huyện ủy: Còn 08 hộ chưa đồng thuận, diện tích còn lại phải thu hồi là 7.113,8 m²; Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự huyện: Còn 08 hộ chưa đồng thuận, diện tích còn lại phải thu hồi là: 13.785 m²; Dự án di dời 40 hộ dân khu đất 8,2 ha tình giao về huyện quản lý: Diện tích thu hồi là 10.620 m², tổng diện tích để bố trí cho 40 hộ dân là 8.580 m²; Dự án xây dựng Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ: Diện tích còn phải thu hồi là 1.810,7 m²; Dự án khu dân cư Lý Thường Kiệt: Đã kiểm kê được 129 thửa đất, chưa kiểm kê được 08 thửa đất với tổng diện tích 1.327,1 m².

học sinh bỏ học tăng 06 em.

Trung tâm GDNN-GDTX: Tỷ lệ học viên giỏi khá đạt 31%, học viên trung bình đạt 58,3%, học viên yếu chiếm 3,37%; Duy trì hoạt động liên kết đào tạo các lớp Trung cấp nghề với trường Cao đẳng Công nghiệp Cao su Bình Phước; Điều tra nhu cầu học tập của nhân dân về đào tạo nghề cho lao động nông thôn để có hướng mở lớp Đào tạo nghề nông thôn cho 150 người năm 2022, dự kiến mở lớp vào tháng 9 năm 2022.

2.2. Y tế - Chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Thực hiện nghiêm túc Quy định “Thích ứng an toàn linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP. Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn huyện đã được kiểm soát⁽⁹⁾.

Tổng số Bác sỹ trên địa bàn huyện là 82, trong đó có 59 Bác sỹ công tác tại đơn vị công lập, đạt 5,7 Bác sỹ/vạn dân.

Đảm bảo công tác thường trực cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường. Tiếp tục cải tiến chất lượng khám chữa bệnh, bổ sung các quy trình chuyên môn, không để tai biến y khoa xảy ra. Bệnh nhân được chăm sóc bình đẳng và đảm bảo đầy đủ các quyền lợi. Tổng số lượt khám bệnh là 124.732 lượt, giảm 12% so với cùng kỳ. Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú 6.138 ca, đạt 15% so với kế hoạch và giảm 52% so với cùng kỳ.

Tổng số trẻ em sinh ra trong 6 tháng đầu năm là: 796 trẻ, giảm 10 trẻ, giảm 0,026% so với cùng kỳ 2021. Tổng số trẻ em sinh ra là con thứ 3 trở lên là 73 trẻ, giảm 2 trẻ, giảm 0,03% so với cùng kỳ năm 2021 (71 trẻ).

2.3. Văn hóa - Thông tin - Thể thao - Truyền thanh - Truyền hình:

Tổ chức tốt công tác kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện lịch sử quan trọng trong năm; tổ chức thành công các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao cấp huyện và đạt được nhiều giải thưởng trong tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao cấp tỉnh công tác tuyên truyền trực quan được chú trọng. Thực hiện rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận lại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá theo công văn số 821/BCĐPT của Ban Chỉ đạo phong trào “TĐĐKXDĐSVH” và Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt” tỉnh Bình Phước.⁽¹⁰⁾

⁽⁹⁾ Tổng số ca F0 là 14.663 ca: đã điều trị khỏi 14.650 ca, tử vong 13 ca; Tiêm phòng vắc xin Covid-19: Tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên được 96.805 Mũi 1, 93.105 Mũi 2, 29.510 bổ sung Mũi 3, 44.107 Mũi nhắc lại; Tiêm cho trẻ 12-17 tuổi 17.376 Mũi 1, 15.891 Mũi 2, TE 5- < 12 Tuổi tiêm được 3.837 Mũi 1.

⁽¹⁰⁾ Hội thi hát “Karaoke” công chức, viên chức, người lao động huyện Bù Đăng lần thứ II năm 2022 có 69 thí sinh tham gia; Hội thi Bonsai Xuân huyện Bù Đăng 2022, với 56 tác phẩm dự thi và 70 tác phẩm trưng bày, triển lãm; Tham gia Liên hoan Đờn ca tài tử tỉnh Bình Phước lần thứ VI năm 2022 đạt giải ba toàn đoàn; Tham gia Liên hoan Tuyên truyền lưu động tỉnh Bình Phước năm 2022 đạt giải ba toàn đoàn; Tham gia Ngày hội thanh thiếu nhi vui khoẻ đạt giải khuyến khích toàn đoàn; Tổ chức thành công các giải Cờ tướng, Quần vợt “mừng Đảng, mừng Xuân” Nhân Dân năm 2022; Tham gia giải Cờ vua, Cờ tướng Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Bình Phước đạt được 03 giải khuyến khích, 02 giải đồng đội; Tham gia giải Việt dã Đại hội TDTT tỉnh và Ngày chạy Olympic “vì sức khoẻ toàn dân” đạt được 02 giải nhất, 03 giải khuyến khích toàn đoàn; Tổ chức thành công các giải Cờ tướng, Quần vợt, Giải Cầu Lông, Bóng bàn, Bóng chuyền nam; Tham gia giải Cờ vua, Cờ tướng; Quần vợt, Bida Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Bình Phước đạt được 03 giải khuyến khích, 02 giải đồng đội; 01 HCB. Tham gia giải Việt dã Đại hội TDTT tỉnh và Ngày chạy Olympic “vì sức khoẻ toàn dân” đạt được 02 giải nhất, 03 giải khuyến khích. Trong 6 tháng đầu năm đã tổ chức tuyên truyền trực quan với hơn 1000m2 pano, băng rôn, khẩu hiệu.

Công tác đón tiếp khách thăm quan được quan tâm. Trong 6 tháng đầu năm, Ban Quản lý Khu Bảo tồn Văn hóa dân tộc S'Tiêng Sóc Bom Bo đã đón tiếp khoảng 9.720 lượt khách đến thăm quan; phối hợp tổ chức đón tiếp các Đoàn công tác của các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh đến tham quan khu bảo tồn.

Truyền thanh - Truyền hình: Tăng cường các hoạt động tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, phản ánh trung thực các mặt của đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện ⁽¹¹⁾.

2.4. Lao động - Thương binh - Xã hội:

Lao động: Giải quyết việc làm ước thực hiện đến hết tháng 6/2022 được 3.570/6.600 lao động, đạt tỉ lệ 57,69% kế hoạch đề ra. Đào tạo nghề được 134 lao động, đạt 26,8% kế hoạch đề ra, UBND huyện đã yêu cầu Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX và Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp đẩy nhanh thực hiện đào tạo nghề cho lao động trong 6 tháng cuối năm, đảm bảo đạt 100% kế hoạch đề ra.

Công tác người có công: Triển khai sửa chữa nhà ở cho 02 thân nhân người có công đang khó khăn nhà ở với số tiền 80.000.000đ; Giải quyết kịp thời các hồ sơ chính sách cho Người có công theo quy định: Thủ tục hành chính trả kết quả tại huyện: 67 hồ sơ, Hồ sơ liên thông tỉnh đã lập và chuyển Sở LĐTBXH 54 hồ sơ.

Công tác bảo trợ xã hội: Tiếp nhận 235 hồ sơ, đã giải quyết đúng hạn 233 hồ sơ, 01 hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện, 01 hồ sơ đang xác minh thông tin từ nơi đối tượng cư trú trước khi di chuyển đến.

Công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em: UBND huyện đã ban hành các văn bản cũng như kế hoạch chăm sóc và bảo vệ trẻ em; phối hợp với các Sở, ngành tỉnh tổ chức Lễ khai mạc hè, phát động Tháng hành động “Vì trẻ em”, toàn dân tập luyện môn bơi, phòng chống đuối nước và Chiến dịch “Những giọt máu hồng” năm 2022.

Công tác giảm nghèo: Đã thực hiện phúc tra nhu cầu giảm nghèo năm 2022, cụ thể: Toàn huyện có 1.125 hộ nghèo, chiếm 3,08%, trong đó có 742 hộ dân tộc thiểu số chiếm 65,96 % tổng số hộ nghèo; có 713 hộ cận nghèo chiếm 1,96 %, trong đó có 464 hộ dân tộc thiểu số chiếm 65,1 % tổng số hộ cận nghèo. Tổng số hộ dân tộc thiểu số đăng ký giảm nghèo năm 2022 là 289 hộ với tổng số nhu cầu là 1.045 nhu cầu. Trong 6 tháng đầu năm, UBND huyện đã triển khai thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo theo như kế hoạch đề ra ⁽¹²⁾.

2.5. Bảo hiểm xã hội:

Số người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm tự nguyện (BHTN) tính đến ngày 31/5/2022 trên địa bàn huyện có 100.282 người, đạt 83,3% so với chỉ tiêu giao theo Quyết định số 235/QĐ-BHXH ngày 23/5/2022 của

⁽¹¹⁾ Tổng số buổi phát thanh: 720 buổi, chương trình tiếng S'tiêng: 48 chương trình; Tổng số buổi tiếp sóng: 720 buổi. Trong đó: Đài trung ương (VOV1): 480 buổi, Đài tỉnh: 240 buổi; Giờ tiếp sóng 600 giờ, trong đó: Đài Trung ương 480 giờ, Đài tỉnh 120 giờ; thực hiện chương trình tiếng nói huyện thị: 12 chương trình; thực hiện được 70 chương trình thời sự, 24 chuyên mục sức khỏe và covid; tin bài cộng tác báo, đài tỉnh: 13 tin bài.

⁽¹²⁾ Vận động Quỹ Thiện Tâm được 284 triệu đồng để hỗ trợ 08 nhu cầu sửa chữa nhà ở, 01 nhu cầu giếng nước, 25 nhu cầu sinh kế; xây 05 căn nhà tình thương với tổng trị giá 400 triệu đồng từ Quỹ khuyến học tỉnh; ban hành Kế hoạch giảm nghèo DTTS đợt 1 năm 2022 với tổng kinh phí 5.890,18 triệu đồng.

BHXH tỉnh; Số tiền thu được là 60.257 triệu đồng, đạt 33,11% theo dự toán BHXH tỉnh giao; Tổng số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN là 6.502 triệu đồng, chiếm 3,57% theo dự toán BHXH tỉnh giao.

Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt thấp (73.3%) do các nguyên nhân: Ý thức chấp hành pháp luật BHXH, BHYT của người sử dụng lao động và người lao động còn hạn chế, tình trạng nợ đọng còn cao; số người tham gia BHYT đối phó, không tham gia đầy đủ các thành viên trong hộ gia đình, chỉ tham gia thành viên có bệnh; công tác phối hợp về tuyên truyền chính sách BHXH tự nguyện, BHYT của UBND các xã, thị trấn chưa rộng rãi.

Việc cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội được thực hiện đúng theo quy định⁽¹³⁾.

2.6. Dân tộc - Tôn giáo:

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ổn định, đồng bào các dân tộc đón tết cổ truyền Nhâm Dần năm 2022 an toàn, tiết kiệm.

Việc triển khai thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có những chuyển biến tích cực. Được cấp ủy và chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo tích cực và sâu sát, nắm bắt tình hình kịp thời, các đoàn thể ở các địa phương vận động, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số về cách làm ăn, phát triển kinh tế, xây dựng mô hình kinh tế giỏi, giúp đỡ nhau xoá đói giảm nghèo và tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án do nhà nước đầu tư hỗ trợ.

Tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, các tôn giáo tổ chức hoạt động đúng theo chương trình, nội dung đăng ký đã được phê duyệt. Đã tổ chức thăm, tặng 13 phần quà chúc mừng các cơ sở Phật giáo nhân dịp lễ Phật đản.

2.7. Hoạt động của các tổ chức Hội:

Các Hội trên địa bàn huyện làm tốt công tác tuyên truyền vận động; các hội viên, nhân dân chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; Phối hợp với các ban, ngành đoàn thể, MTTQVN huyện vận động các cá nhân, tổ chức, các nhà hảo tâm ủng hộ vật chất để giúp đỡ các hội viên là nạn nhân chất độc da cam, trẻ mồ côi, gia đình chính sách, người có công với cách mạng gặp nhiều khó khăn, học sinh nghèo vượt khó,... góp phần đảm bảo an sinh xã hội⁽¹⁴⁾.

3. Lĩnh vực Nội chính:

3.1. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Thanh tra: Tiến hành triển khai 01 cuộc thanh tra theo Quyết định số 549/QĐ-

⁽¹³⁾ Sổ BHXH: cấp được 108 sổ, lũy kế cấp được 490 sổ; Thẻ BHYT: Số lượng thẻ BHYT phát hành còn giá trị sử dụng là 106.150 thẻ; Tổng số lượt người khám, chữa bệnh là 23.714 lượt người, với tổng số tiền chi là 9.563 triệu đồng; Giải quyết chế độ BHXH: 569 lượt người hưởng chế độ BHXH ngắn hạn và 1 lần với 15.521.252 triệu đồng.

⁽¹⁴⁾ Hội Chữ thập đỏ: Vận động phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” xuân Nhâm Dần tặng 6.256 phần quà cho hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, các đối tượng khác có hoàn cảnh khó khăn với tổng trị giá 3.129.840.000 đồng; Hội bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi - Bệnh nhân nghèo: Số quỹ vận động được 40.000.000đ, đạt 40% kế hoạch đề ra, đã chi hỗ trợ, trợ giúp 2 địa chỉ nhân đạo và 8 trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn rủi ro với tổng số tiền 27.600.000 đồng và phối hợp với các tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp từ công tác vận động tuyên truyền.

UBND, ngày 01/3/2022 của UBND huyện về việc Thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND các xã: Đăng Hà, Bình Minh, Đường 10, Phú Sơn về việc chấp hành các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng. Qua thanh tra không phát hiện vi phạm.

Công tác tiếp công dân: Đảm bảo thực hiện công tác trực tiếp công dân theo kế hoạch, các đơn thư được UBND huyện tiếp nhận và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật; đơn thư khiếu nại, tố cáo giảm, tuy nhiên đơn thư phản ánh, kiến nghị tăng. ⁽¹⁵⁾.

3.2. Công tác thi hành án dân sự:

Tổng số việc thụ lý là 2.296 việc = 285.182.991.000 đồng (Năm trước chuyển sang là 1.616 việc = 251.590.491.000 đồng, thụ lý mới: 680 việc = 33.592.500.000 đồng), trong đó: số việc chưa có điều kiện giải quyết là 792 việc = 102.860.750.000 đồng, số việc có điều kiện giải quyết là 1.504 việc = 182.322.241.000 đồng; số việc đã giải quyết là 665 việc = 43.980.261.000 đồng (thi hành xong: 580 việc = 34.840.000.000 đồng, đình chỉ: 75 việc = 8.930.261.000 đồng, ủy thác: 10 việc = 210.000.000 đồng), số việc chuyển sang Quý III năm 2022 là 1.631 việc = 241.202.730.000 đồng.

3.3. Cải cách hành chính:

Triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; hướng dẫn các phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn tự đánh giá, thẩm định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021; ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022. Ban hành kế hoạch triển khai chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm "nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số" từ ngày 01/6/2022 đến ngày 31/8/2022 theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong 06 tháng đầu năm Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện đã tiếp nhận 35.560 hồ sơ, trong đó xử lý là 31.336, số còn lại đang giải quyết, không có hồ sơ trễ hẹn.

3.4. Công tác tổ chức bộ máy, cán bộ:

Ban hành Quyết định tuyển dụng 63 viên chức; Bổ nhiệm 05 trường hợp; Bổ nhiệm lại 10 trường hợp; Miễn nhiệm 01 trường hợp và phê chuẩn 04 trường hợp; Điều động 09 cán bộ, công chức; Bố trí công tác người hoạt động không chuyên trách 07 trường hợp; Công tác giải quyết chính sách được thực hiện theo đúng quy định ⁽¹⁶⁾.

Khen thưởng: Quyết định khen thưởng cho 176 tập thể và 901 cá nhân có thành tích hoạt động.

Kỷ luật: 04 trường hợp (03 trường hợp bị xử lý khiển trách, 01 trường hợp bị xử lý cảnh cáo).

3.5. Công tác xử lý vi phạm hành chính - Tư pháp - Hộ tịch:

⁽¹⁵⁾ Tiếp nhận 63 đơn (46 đơn tiếp nhận trong kỳ, 17 đơn của năm 2021 chuyển sang), (Đơn thuộc thẩm quyền: 46 đơn, Đơn không thuộc thẩm quyền: 17 đơn).

⁽¹⁶⁾ Quyết định phê duyệt danh sách 254 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động năm 2021 đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho 31 CBCCVC; Nâng bậc lương thường xuyên cho 17 CBCCVC; Cho nghỉ hưu 03 trường hợp; Cho 01 công chức xã thôi việc; Cho thôi việc 02 viên chức; Cho người hoạt động không chuyên trách xã thôi việc 01 trường hợp; Bố trí 01 người hoạt động không chuyên trách xã; Xếp lương 03 cán bộ xã; Chuyển ngạch lương 04 cán bộ xã; Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp 02 viên chức y tế; Tinh giản biên chế 03 trường hợp theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

Xử lý 15 trường hợp vi phạm hành chính trong các lĩnh vực an ninh trật tự, giao thông đường bộ, đất đai, hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với tổng số tiền thu nộp là 319.226.100 đồng.

Công tác chứng thực, đăng ký hộ tịch tại UBND huyện và UBND cấp xã được thực hiện đúng theo quy định⁽¹⁷⁾.

3.6. Quốc phòng – An ninh:

Quốc phòng: Lực lượng vũ trang chấp hành nghiêm kỷ luật, thực hiện tốt chế độ nắm tình hình, trực sẵn sàng chiến đấu; chủ động phối, kết hợp với các lực lượng có liên quan cùng với hệ thống chính trị giữ vững ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng trong 6 tháng đầu năm đạt kết quả cao: Công tác xây dựng lực lượng, chuẩn bị các mặt bảo đảm cho nhiệm vụ huấn luyện đúng kế hoạch; Việc duy trì và chấp hành kỷ luật của các cơ quan, đơn vị, Ban CHQS xã, thị trấn chuyển biến tốt; Cán bộ, chiến sỹ an tâm tu dưỡng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Nhiệm vụ trọng tâm của công tác Đảng, công tác chính trị, công tác hậu cần - kỹ thuật triển khai đúng kế hoạch, đời sống của lực lượng vũ trang huyện ổn định, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân được phát huy.

An ninh: Tình hình an ninh được giữ vững, không phát hiện vụ việc phức tạp nổi lên liên quan gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy định an toàn đường bộ; xử lý vi phạm hành chính về trật tự xã hội, tội phạm và các tệ nạn xã hội theo quy định⁽¹⁸⁾.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tình hình kinh tế - xã hội của huyện trong 6 tháng đầu năm đạt được những kết quả khả quan; thị trường hàng hóa ổn định, đảm bảo nguồn cung ứng phục vụ nhân dân; công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát; thu ngân sách nhà nước đạt cao, chi ngân sách nhà nước đảm bảo; các hoạt động văn hóa, chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; tình hình bán điều non, vay lãi suất cao, cầm cố đất, sang nhượng đất trong đồng bào DTTS đã được hạn chế; Công tác tôn giáo được quan tâm thực hiện tốt, tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, các tôn giáo tổ chức hoạt động đúng theo chương trình, nội dung đăng ký đã

⁽¹⁷⁾ Chứng thực tại Phòng Tư pháp: Chứng thực sao y bản chính: 65 trường hợp; Chứng thực Bản sao điện tử từ bản chính: 132 Trường hợp; Chứng thực chữ ký: 05 việc; Chứng thực hợp đồng, giao dịch: 04 trường hợp; Chứng thực tại UBND cấp xã: Chứng thực bản sao từ bản chính: 5.598 trường hợp; Chứng thực hợp đồng, giao dịch: 842 trường hợp; Chứng thực chữ ký: 1.433 trường hợp; Đăng ký hộ tịch tại UBND cấp huyện: Đăng ký kết hôn: 04 cặp; Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 176 trường hợp; Đăng ký hộ tịch tại UBND cấp xã: Đăng ký khai sinh: 414 trường hợp; Đăng ký khai tử: 116 trường hợp; Đăng ký kết hôn: 98 cặp; Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 146 trường hợp.

⁽¹⁸⁾ Vi phạm pháp luật về trật tự xã hội: xảy ra 39 vụ với 142 đối tượng, giảm 10 vụ so với cùng kỳ năm trước; Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng, chức vụ: xảy ra 28 vụ với 29 đối tượng; Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường: phát hiện 14 vụ với 13 đối tượng, tăng 07 vụ so với cùng kỳ năm trước; Tội phạm vi phạm pháp luật về ma túy: xảy ra 14 vụ với 20 đối tượng, giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm trước; Công tác truy nã, truy tìm: Tổng số đối tượng 09, đã bắt được 02 đối tượng; Công tác điều tra, thụ lý án: tổng thụ lý 79 vụ với 146 bị can; Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố: tiếp nhận tổng 109 tin, đã xác minh xử lý 68 tin và ra quyết định khởi tố vụ án hình sự 44 trường hợp; Công tác bắt giữ: 49 đối tượng; Công tác kỹ thuật hình sự: khám nghiệm hiện trường 33 vụ; Xử lý vi phạm giao thông: phát hiện 1.754 phương tiện vi phạm, xử lý 1.537 phương tiện với số tiền nộp ngân sách 1.512.735.000đ; Công tác đăng ký, quản lý phương tiện: tiếp nhận 5.031 hồ sơ; Tình hình tai nạn giao thông: xảy ra 28 vụ, chết 18 người, bị thương 13 người, hư hỏng 23 xe ô tô, 26 xe mô tô (so với cùng kỳ năm trước tăng 1 vụ, giảm 4 người chết, tăng 1 người bị thương); Công tác phòng cháy chữa cháy: xử lý 03 trường hợp vi phạm với số tiền phạt 17.200.000đ, xảy ra 1 vụ cháy do chập điện gây thiệt hại khoảng 670.000.000đ;

được phê duyệt; Công tác cải cách hành chính có bước chuyển biến, việc bố trí, sắp xếp cán bộ, tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực; một số vụ việc kéo dài được tập trung chỉ đạo xử lý, giải quyết; ý thức chấp hành văn hóa công sở trong cán bộ, công chức được nâng lên. Tình hình quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định, đảm bảo.

Bên cạnh những mặt thuận lợi cũng còn những khó khăn, hạn chế như: Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông tiềm ẩn nhiều nguy cơ; dịch Covid-19 kéo dài để lại hậu quả rất lớn đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân; mưa liên tục gây ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất của cây trồng; giá cả một số mặt hàng nông sản chủ lực của huyện giảm so với cùng kỳ năm trước; công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp quản lý về tình hình khai thác tài nguyên – khoáng sản còn chưa chặt chẽ; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án còn chậm; Lao động được qua đào tạo nghề đạt tỷ lệ thấp; Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính, thanh toán hóa đơn điện tử, xử lý công việc trên môi trường mạng chưa đạt kết quả cao; tai nạn giao thông thuộc tuyến đường do huyện quản lý tuy có giảm về số vụ và số người bị thương nhưng người chết vẫn bằng so với cùng kỳ năm trước. Một số cơ quan, đơn vị tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các ý kiến kết luận, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và Thường trực HĐND huyện còn chậm.

Nguyên nhân: Bên cạnh những yếu tố khó khăn khách quan của đại dịch Covid-19; biến động của việc tăng giá vật tư, nguyên nhiên vật liệu làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh. Những tồn tại hạn chế nêu trên còn có nguyên nhân chủ quan trước hết là năng lực và tính chủ quan trong công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện ở một số địa phương chưa cao nhiều lúc còn lúng túng, thiếu linh hoạt. Một số cơ quan, đơn vị chưa phối hợp chặt chẽ trong công tác tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các ý kiến kết luận, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và Thường trực HĐND huyện.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Huyện ủy về nhiệm vụ năm 2022 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022; trên cơ sở kế quả đạt được 6 tháng đầu năm, UBND huyện đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để đảm bảo vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, khôi phục và ổn định thị trường lao động, từng bước nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân; bảo đảm sự đồng bộ, nhất quán, thông suốt.

2. Rà soát, điều chỉnh phù hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình công tác năm 2022. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm. Chuẩn bị các báo cáo, tờ trình phục vụ Kỳ họp thứ Tư, HĐND huyện khóa VII.

3. Ngành Nông nghiệp tiếp tục chỉ đạo và tuyên truyền, hướng dẫn nông dân chủ động thực hiện các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây trồng.

Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng. Triển khai các hoạt động phòng, chống cháy rừng trong mùa khô theo kế hoạch.

4. Chỉ đạo xã Thọ Sơn, xã Đoàn Kết và xã Đức Liễu tập trung hoàn thiện các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới để phấn đấu về đích NTM và NTM nâng cao trong năm 2022 theo lộ trình đã đề ra.

5. Tập trung chỉ đạo quyết liệt các biện pháp thu ngân sách nhà nước phấn đấu thu đạt và vượt dự toán HĐND huyện giao quản lý chặt chẽ các khoản chi theo quy định. Tiến hành rà soát, kiểm tra tình hình giải ngân của các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn được giao là chủ đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn chi đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác năm 2022; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, là một tiêu chí quan trọng để đánh giá xếp loại cuối năm đối với các tổ chức, cá nhân (nhất là người đứng đầu).

6. Hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án đối với các dự án khởi công mới năm 2022 đảm bảo đúng thời gian quy định. Đồng thời, rà soát các công trình thực hiện còn chậm, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện đúng tiến độ các dự án, tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành, giải ngân theo kế hoạch đề ra.

7. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, đất đai và môi trường; kịp thời ngăn chặn xử lý nghiêm các vi phạm trong chuyển nhượng đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất.

8. Tập trung thực hiện để hoàn thành công tác bồi thường, GPMB và tái định cư đối với các Dự án: Đầu tư xây dựng Trụ sở Ban CHQS huyện tại vị trí quy hoạch mới; khu đất xây dựng Trụ sở Đội Cảnh sát PCCC&CNCH khu vực Bù Đăng...

9. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, tỉnh; Tổ chức tiêm vắc xin phòng chống dịch Covid-19 theo kế hoạch, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Y tế; Đảm bảo công tác thu dung điều trị tại cơ sở y tế, tổ chức hiệu quả giám sát và điều trị tại nhà; chủ động phòng ngừa các loại dịch bệnh.

10. Chỉ đạo tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT đảm bảo đúng quy định, tổ chức ôn tập trong hè, tuyển sinh, khai giảng năm học mới 2022-2023; kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam.

11. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, bảo trợ xã hội, chương trình giảm nghèo; thẩm định hồ sơ hỗ trợ theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

12. Đẩy mạnh các giải pháp phát triển đối tượng, tăng cường đôn đốc các đơn vị nợ BHXH, BHYT, BHTN nộp tiền đúng thời hạn quy định để hoàn thành và vượt kế hoạch tỉnh giao. Tăng cường tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT bằng nhiều hình thức như mở Hội nghị tại các thôn, ấp của UBND các xã để người dân hiểu về quyền lợi khi tham gia BHXH tự nguyện, BHYT; Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, giải quyết nhanh, gọn, kịp thời khi đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT. Hướng đến sự hài lòng của người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT.

13. Tập trung chỉ đạo tổ chức Đại hội Thể dục thể thao Huyện Bù Đăng lần thứ VIII và tham gia Đại hội TDTT Tỉnh Bình Phước. Lễ công bố các kỷ lục Việt Nam tại Khu Bảo tồn. Triển khai hiệu quả, thiết thực các chương trình kế hoạch thuộc lĩnh vực văn hóa - thông tin.

14. Tổ chức nắm tình hình về đời sống của hộ đồng bào DTTS tại các xã, thị trấn. Thực hiện các chính sách dân tộc theo quy định. Tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ của tổ chức, cá nhân tôn giáo có nhu cầu đúng theo quy định của pháp luật.

15. Tiếp nhận, giải quyết đơn thư của công dân theo đúng quy định của pháp luật. Rà soát quy hoạch, bổ nhiệm một số chức danh lãnh đạo phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp.

16. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (Par index) năm 2022; ứng dụng chữ ký số từng bước hướng đến mục tiêu chính quyền điện tử...; Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

17. Tiếp tục củng cố quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường tuần tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Luật Giao thông đường bộ nhằm hạn chế tình hình tai nạn giao thông.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của UBND huyện. /s/

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP; CVVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Hòa

PHỤ LỤC

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022
(Kèm theo Báo cáo số: 134/BC-UBND ngày 17/6/2022 của UBND huyện Bù Đăng)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Tỷ lệ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)/(4)	(7)
1	Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản (theo giá hiện hành).	%	Tăng 4	Tăng 2,8	70	
2	Giá trị sản xuất khu vực công nghiệp (theo giá hiện hành).	%	Tăng 10	Tăng 6	60	
3	Giá trị sản xuất khu vực thương mại – dịch vụ (theo giá hiện hành)					
3.1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa.	%	Tăng 12	Tăng 6	50	
3.2	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống.	%	Tăng 14	Tăng 8	57,14	
4	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	235	206,204	87,75	
5	Giải ngân vốn đầu tư công	%	95	39,8	41,89	
6	Số xã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới.	Xã	02	-	-	Đã hoàn thành 17/19 tiêu chí.
7	Số Hợp tác xã thành lập mới trong năm.	HTX	01	01	100	
8	Giảm tỷ suất sinh.	‰	0,2 - 0,3	-	-	Cuối năm mới tính được chỉ tiêu



Handwritten signature or mark.

1000

1000

1000

1000

1000

9	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi.	%	11,8	11,8	100	
10	Duy trì 14/16 xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế	Xã	14/16	14/16	100	
11	Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 – 5 tuổi đến trường.	%	80	71,55	89,44	Do Dịch Covid – 19 nên Phụ huynh không cho trẻ đến trường
12	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường.	%	99,5	97,86	98,35	
13	Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1.	%	100	100	100	
14	Số bác sĩ trên vạn dân.	Bác sĩ	4,8	5,7	118,75	
15	Tỷ lệ bao phủ BHYT.	%	85	73,3	86,24	Bảo hiểm xã hội
16	Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm.	%	0,5 - 1	-	-	Cuối năm mới tính được chỉ tiêu
17	Giải quyết việc làm.	Người	6.500	3.570	57,69	
18	Lao động được qua đào tạo nghề.	Người	500	134	26,8	
19	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.	%	98,5	94,86	96,30	Phòng NN&PTNT
20	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện.	%	99,86	99,86	100	
21	Số trường công nhận đạt chuẩn Quốc gia.	Trường	03	-	-	Cuối năm mới tính được chỉ tiêu
22	Tỷ lệ che phủ rừng.	%	36	36,23	100,64	
23	Công tác tuyên truyền và xây dựng lực lượng DQTV.	%	100	100	100	

